CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH AN 77

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

I. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị giám sát, điều hành với Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, theo quy chế làm việc của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2. Những khó khăn trong thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Năm 2021, ngoài việc chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid – 19, công ty tiếp tục phải đối mặt với áp lực thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn, máy móc sản xuất đã hư hỏng nặng, công nghệ lỗi thời; không có vốn cho sản xuất.

3. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh.

Doanh thu năm 2021 là 2,207 tỷ đồng.

Nguyên nhân do năm 2021 Công ty vẫn đang dừng sản xuất, doanh thu phát sinh chỉ là doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác.

Kết quả kinh doanh năm 2021 như sau :

Nội dung	Công việc, sản phẩm	Giá trị (VNĐ)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	Cho thuê dây chuyền sx, nhà văn phòng, kho bãi,...	2.206.877.088
Tổng doanh thu		**2.206.877.088**

4. Đánh giá chung

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hết sức nỗ lực, tìm phương hướng kinh doanh phù hợp với tình hình thực tại, tuy nhiên do tác động xấu từ dịch covid – 19, lại tồn đọng quá lớn về tài chính, không có vốn để hoạt động cùng với sự trì trệ sản xuất kéo dài nên tình hình Công ty vẫn chưa được cải thiện.

3. Kế hoạch, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Nhận định những thực trạng, khó khăn của Doanh nghiệp trong năm 2021 vẫn còn tiếp diễn trong năm 2022 vì vậy Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động của công ty trong năm 2022 là tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác với đối tác, duy trì bộ máy quản lý của Doanh nghiệp nhỏ gọn nhất, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

II. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung

Hiện tại, Công ty vẫn đang dừng sản xuất xi măng do máy móc thiết bị sản xuất bị hư hỏng nặng, công suất dây chuyền quá thấp dẫn đến giá thành sản xuất cao, sản phẩm không có khả năng cạnh tranh và tiêu thụ trên thị trường.

Được quét bằng CamScanner

Vốn lưu động phục vụ cho sản xuất không có; Số nợ ngân hàng và lãi phát sinh rất lớn đã quá hạn trả nợ nhưng Công ty chưa có nguồn trả. Công ty không có điều kiện đáp ứng để tiếp tục vay vốn ngân hàng hay huy động từ các nguồn khác.

Các khoản lỗ và tồn đọng về tài chính quá lớn dẫn đến mất cân đối về tài chính không có khả năng quay vòng vốn.

Công tác đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ cũ vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là các khách hàng là nhân viên bán hàng của Công ty đem hàng đi bán mặc dù Công ty đã dùng rất nhiều biện pháp và nhờ cơ quan Điều tra hình sự Binh đoàn, Thanh tra giúp đỡ nhưng họ cố tình chây ì, coi thường tổ chức và không hợp tác thanh toán. Có nhiều chủ nợ lớn đã bị phá sản, bỏ trốn không rõ địa chỉ nên không còn khả năng thu hồi.

2. Đánh giá hoạt động và sản xuất kinh doanh 2021

Doanh thu năm 2021 chỉ đạt 2,207 tỷ đồng .

Nguyên nhân do năm 2021 Công ty dừng sản xuất nên không có doanh thu từ tiêu thụ sản phẩm mà chỉ có doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Duy trì bộ máy tinh gọn, tiết giảm chi phí tối đa, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Tình hình tài chính năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
I	**Tổng tài sản**	**20.978.986.320**	**30.111.230.346**
1	Tài sản lưu động	5.138.442.431	5.492.869.238
2	Tài sản dài hạn	15.840.543.889	24.618.361.108
II	**Nợ phải trả**	**205.366.022.719**	**206.608.580.886**
1	Nợ ngắn hạn	151.607.575.303	152.850.133.470
2	Nợ dài hạn	53.758.447.416	53.758.447.416
III	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**(184.387.036.399)**	**(176.440.185.492)**
1	Vốn điều lệ	13.408.773.482	13.408.773.482
2	Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
2	Lợi nhuận sau thuế	(198.296.258.433)	(190.406.572.574)
3	Quỹ đầu tư phát triển	557.613.600	557.613.600
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		

Tổng số cổ phần: 1.340.877 CP

- Cổ phiếu thường: 1.340.877 CP
- Cổ phiếu đang lưu hành: 1.340.877 CP

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

Sắp xếp bộ máy quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77
Ký ngày: 04/04/2022 15:05:05

Được quét bằng CamScanner

3. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về chế độ kế toán.

3.1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**5.138.442.431**	**5.492.869.238**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**1.945.805.588**	**1.212.171.306**
1. Tiền	111		1.945.805.588	1.212.171.306
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**-**	**774.358.837**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	8.967.559.344	8.967.559.344
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		373.516.192	373.516.192
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	6.841.947.470	6.841.947.470
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(16.183.023.006)	(15.408.664.169)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**5.5**	**3.191.958.843**	**3.505.941.095**
1. Hàng tồn kho	141		3.191.958.843	3.505.941.095
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**678.000**	**398.000**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		280.000	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		398.000	398.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**15.840.543.889**	**24.618.361.108**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**61.950.000**	**61.950.000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	1.619.387.931	1.619.387.931
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	61.950.000	61.950.000
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.4	(1.619.387.931)	(1.619.387.931)
II. Tài sản cố định	**220**		**15.775.316.712**	**24.551.881.503**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	15.775.316.712	24.550.272.772
- Nguyên giá	*222*		*153.866.363.455*	*153.866.363.455*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(138.091.046.743)*	*(129.316.090.683)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	1.608.731
- Nguyên giá	*228*		*367.987.883*	*367.987.883*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(367.987.883)*	*(366.379.152)*
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.277.177**	**4.529.605**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.277.177	4.529.605
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**20.978.986.320**	**30.111.230.346**

Được quét bằng CamScanner

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**205.366.022.719**	**206.608.580.886**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**151.607.575.303**	**152.850.133.470**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.8	11.001.030.214	11.764.953.457
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		86.524.801	86.524.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	3.306.513.146	3.505.108.071
4. Phải trả người lao động	314		152.756.477	152.756.477
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	2.421.214.178	2.359.254.178
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	89.538.646.486	89.538.646.486
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	45.100.890.001	45.442.890.001
II. Nợ dài hạn	**330**		**53.758.447.416**	**53.758.447.416**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.12	53.758.447.416	53.758.447.416
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**(184.387.036.399)**	**(176.497.350.540)**
I- Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.13**	**(184.329.871.351)**	**(176.440.185.492)**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.408.773.482	13.408.773.482
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*13.408.773.482*	*13.408.773.482*
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		557.613.600	557.613.600
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(198.296.258.433)	(190.406.572.574)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		*(190.406.572.574)*	*(182.033.427.701)*
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		*(7.889.685.859)*	*(8.373.144.873)*
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**(57.165.048)**	**(57.165.048)**
1. Nguồn kinh phí	432		(57.165.048)	(57.165.048)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		**20.978.986.320**	**30.111.230.346**

Được quét bằng CamScanner

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.206.877.088	2.303.288.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.206.877.088	2.303.288.364
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	8.351.284.008	8.907.703.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	**20**		**(6.144.406.920)**	**(6.604.414.799)**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	44.920	139.438
7. Chi phí tài chính	22	6.4	61.960.000	61.124.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*61.960.000*	*61.124.000*
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	1.365.826.607	538.870.055
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**(7.572.148.607)**	**(7.204.269.416)**
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	6.6	317.537.252	1.168.875.457
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	**40**	6.6	**(317.537.252)**	**(1.168.875.457)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	**50**		**(7.889.685.859)**	**(8.373.144.873)**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	**60**		**(7.889.685.859)**	**(8.373.144.873)**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	(5.883,97)	(6.244,53)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

1.1. Đơn vị kiểm toán:

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2021. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam là một trong những công ty kiểm toán có uy tín tại Việt Nam.

1.2. Ý kiến kiểm toán viên:

- Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Được quét bằng CamScanner

Chúng tôi không tham dự chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 do được bổ nhiệm làm kiểm toán viên sau ngày này, chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng các thủ tục này cũng không giúp chúng tôi thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán theo yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục nêu trên và ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện nhập xuất hàng tồn kho. Tuy nhiên, phương pháp tính giá trị xuất kho vật tư của Công ty từ năm 2016 chưa phù hợp nên giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 01/01/2016 không phản ánh hợp lý và ảnh hưởng đến thời điểm 31/12/2021, với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty. Theo đó, bất kỳ sự điều chỉnh nào (nếu có) cũng có thể làm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Công ty đang thực hiện đàm phán với các ngân hàng về việc cơ cấu lại các khoản vay, trong đó bao gồm việc giảm và xóa một phần lãi vay. Theo đó, Công ty không thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay hàng năm vào kết quả kinh doanh. Tới thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được văn bản chính thức nào từ phía ngân hàng về vấn đề này. Theo ước tính của Kiểm toán viên, chi phí lãi vay cần ghi nhận lũy kế đến 31/12/2020 là 54.153.991.264 đồng, chi phí lãi vay năm 2021 là 10.198.351.975 đồng.

- **Ý kiến ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ

Hiện tại Công ty cổ phần Thành An 77 chưa thành lập kiểm toán nội bộ, đang xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.

VI. THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thành An 77 bao gồm:

- Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên
- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

1.1. Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ qua các công việc sau:

- Năm 2021 đã tổ chức nhiều cuộc họp triển khai chỉ đạo thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông,
- Lập báo cáo Hội đồng quản trị, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình đại hội cổ đông năm 2022
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1.2. Ban kiểm soát Công ty thực hiện các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị.

Được quét bằng CamScanner

- Kiểm soát các chứng từ thu chi của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ sổ sách kế toán theo quy định của bộ tài chính và chuẩn mực kế toán.
- Theo dõi ý kiến cổ đông thông qua các kênh thông tin.
- Xem xét báo cáo tài chính của tổ chức kiểm toán.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, bộ máy quản lý trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Năm 2020 đã trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Thù lao thành viên HĐQT = 0 đ
- Thù lao 3 thành viên BKS = 0 đ

Tổng cộng : 0 đ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77

Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0700100257 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH AN 77 HUYỆN KIM BẢNG T. HÀ NAM

BÙI THỊ NGUYÊN HẠNH

Được quét bằng CamScanner